

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày: 20/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nhung và ông Mai Xuân Châu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

***- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 20/4/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 23/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 10/4/2018 đối với bị cáo:

Lê Thị T - Sinh ngày: 02/3/1975; Nguyên quán: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 6/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đăng T - Sinh năm 1938; Con bà: Lê Thị L - Sinh năm 1940; Chồng: Đỗ Đức H - Sinh năm 1974; Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 15/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** Anh Đỗ Văn Đ - Sinh năm: 2000

Trú tại: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h50' ngày 12/01/2018 tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang Lê Thị T đang đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề tại gia đình cho Đỗ Văn Đ. Các số lô 56, 58 mỗi số 05 điểm, mỗi điểm lô tương ứng với số tiền 23.000đ; các số đề 21, 22, 23, 24, 25, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số tương ứng với số tiền 10.000đ. Tổng số tiền Đ đánh bạc với bị cáo là 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng). Thái nhận đủ số tiền trên từ Đ và đang ghi các số

lô, số đề vào tờ giấy bìa được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long thì bị phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ: Số tiền 905.000đ (Chín trăm linh năm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen; 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề và 02 mảnh giấy được cắt từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long ở mặt màu trắng của mảnh giấy có ghi các số lô. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị T, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Lê Thị T khai nhận, trong ngày 12/01/2018 bị can bán các số lô, số đề cho các con bạc tính đến thời điểm bị bắt tổng số 311 điểm lô, mỗi điểm lô tương ứng với số tiền 23.000đ (Hai mươi ba nghìn đồng), thành tiền 7.153.000đ (Bảy triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng) và bán được số tiền đề và lô xiên là 362.000đ (Ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền Lê Thị T dùng để đánh bạc trong ngày là 7.515.000đ (Bảy triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng).

Việc bán số lô, số đề cho các con bạc, Lê Thị T ôm bảng, được thua sẽ thanh toán trực tiếp với các con bạc. Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày để biết kết quả mua bán số lô, số đề. Nếu các con bạc mua số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì được Thái trả số tiền gấp 70 (Bảy mươi) lần với số tiền mua. Nếu mua số lô trùng với hai số cuối của tất cả các giải thưởng thì được bị can trả 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) tương ứng với mỗi điểm lô. Nếu mua lô xiên 2, lô xiên 3 tức là mua cặp lô gồm 02, hoặc 03 con số, nếu tất cả các con số mua trùng với hai số cuối của các giải thưởng thì được bị can trả cho số tiền tương ứng đối với lô xiên 2 gấp 10 lần số tiền mua; lô xiên 3 gấp 40 lần số tiền mua.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Thị T về tội “*Đánh bạc*”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.515.000đ do bị cáo phạm tội mà có; Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa Lê Thị T đã khai nhận: Trong ngày 12/01/2018, tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, T đã bán các số lô, số đề cho các con bạc với tổng số tiền là 7.515.000đ (Bảy triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng).

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Xét tính chất vụ án: Hiện nay trên địa bàn huyện T, tình trạng đánh bạc đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng, kéo theo hàng loạt các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, đánh nhau và cũng làm tan cửa, mất nhà của nhiều gia đình có thành viên ham chơi cờ bạc, lô đề. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bố bị cáo là thương binh và là người có công với cách mạng được chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên khi lượng hình cần áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 làm tình tiết giảm nhẹ để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với hành vi của Đỗ Văn Đ: đã có hành vi mua số lô, số đề nhưng là người chưa có tiền án, tiền sự, số tiền mua số lô, số đề dưới 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm. Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ.

Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét về vật chứng và bồi thường dân sự:

Ngày 07/02/2018, Lê Thị T đã tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.610.000đ (Sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Trước đó, cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 905.000đ (Chín trăm linh năm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền 7.515.000đ (Bảy triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) đã được nhập kho thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, theo phiếu thu số PT2018/497 ngày 26/3/2018. Đây là tiền do bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần phải căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tịch thu sung ngân sách nhà nước là hoàn toàn chính xác.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen thu giữ khi bắt quả tang, quá trình kiểm tra bên trong các phần lịch sử cuộc gọi, tin nhắn đến, tin nhắn đi (đã gửi) không có dấu hiệu, tài liệu sử dụng cho việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu dưới hình thức: Trả lại chiếc điện thoại di động nêu trên cho bị cáo. Do đó HĐXX không xét.

Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Tuyên bố:** Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- **Xử phạt:** Lê Thị T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.515.000đ (Bảy triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng). Đang bị thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu thu số PT2018/497 ngày 26/3/2018.

- **Án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã H, huyện Tĩnh Gia;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc